

Số: 498/2017/QĐDS-ST

Ngày: 20-9-2017

V/v: “Yêu cầu xác định, phân
chia tài sản chung để thi hành án”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Thái - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Minh Tâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 227/2017/TLST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2017 về “*yêu cầu xác định, phân chia tài sản chung để thi hành án*” theo Quyết định mở phiên họp số: 374/2017/QĐPH-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959;

Địa chỉ: đường P, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Ông Trần Trung T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Ông Trần Hoàng Đ, sinh năm 1973;

Địa chỉ: đường H, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (có yêu cầu vắng mặt)

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Tại đơn yêu cầu ngày 11/5/2017 và Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/8/2017 của Tòa án, bà Nguyễn Thị T trình bày: Theo nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 899/2014/QĐST-DS ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân quận

Bình Tân thì bà H phải thanh toán cho bà T một lần số tiền nợ 140.000.000 đồng, hạn chót là ngày 05/02/2015, tuy nhiên bà H không thực hiện đúng cam kết. Giai đoạn thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, được biết bà H là người đại diện của những người được thừa kế đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012 đối với căn nhà tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T yêu cầu Tòa án xác định giá trị tài sản của bà H được hưởng trong khối tài sản chung nói trên, nhằm làm căn cứ để thi hành án đối với khoản tiền bà H còn nợ của bà T.

Lời khai của bà Trần Thị Lệ H, ông Trần Trung T và ông Trần Hoàng Đ (tại các bản tự khai ngày 29/6/2017; ngày 08/8/2017 và Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 08/8/2017 của Tòa án) thể hiện: Bà H, ông T và ông Đ là anh em ruột, khi cha ruột là ông Trần Văn T1 (chết năm 2002) và mẹ ruột là bà Huỳnh Lệ T2 (chết năm 2011) có để lại tài sản thừa kế là căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; đối với tài sản này, các bên thống nhất để bà Trần Thị Lệ H là người đại diện đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012.

Bà H, ông T và ông Đ thống nhất xác định: Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012 là tài sản thuộc sở hữu chung, giá trị tài sản mà mỗi người được hưởng được xác định là như nhau và bằng 1/3 tổng giá trị tài sản nêu trên.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Bình Tân nhận định: Đây là việc dân sự về “Yêu cầu xác định, phân chia tài sản chung để thi hành án”, tài sản yêu cầu phân chia là nhà và đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình giải quyết Việc dân sự, bà Trần Thị Lệ H, ông Trần Trung T và ông Trần Hoàng Đ cùng có Đơn yêu cầu được vắng mặt không tham gia phiên

hợp giải quyết việc dân sự; Tòa án căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

Xét, nội dung Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 899/2014/QĐST-DS ngày 15/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân thể hiện: các bên thỏa thuận bà H phải thanh toán cho bà T một lần số tiền nợ 140.000.000 đồng, hạn chót là ngày 05/02/2015; đến hạn thanh toán bà H không thực hiện nội dung cam kết nên bà T đã nộp đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Quá trình thi hành án, xác định được bà H là người đại diện của những người được thừa kế đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012 đối với căn nhà tọa lạc đường T, phường B, quận B nên bà T có Đơn yêu cầu Tòa án xác định, phân chia tài sản chung nêu trên để thi hành án đối với khoản tiền nợ là phù hợp với quy định tại Điều 74 Luật thi hành án dân sự năm 2014;

Xét, lời khai của bà H, ông T và ông Đ có trong hồ sơ việc dân sự cho thấy các bên đã thống nhất xác định: Căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh có nguồn gốc do cha ruột Trần Văn T1 (chết năm 2002) và mẹ ruột là bà Huỳnh Lệ T2 (chết năm 2011) để lại cho các con là bà Trần Thị Lệ H, ông Trần Trung T và ông Trần Hoàng Đ, trong đó bà H là người đại diện cho ông T, ông Đ đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012; đây là tài sản thuộc sở hữu chung của bà H, ông T, ông Đ; giá trị tài sản mà mỗi người được hưởng được là như nhau và bằng 1/3 tổng giá trị tài sản nêu trên.

Từ đó khẳng định yêu cầu của bà T là có cơ sở chấp nhận; điều này phù hợp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên họp về việc đề nghị Tòa án xác định phần sở hữu của bà H là 1/3 giá trị căn nhà liền với quyền sử dụng đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 9 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 74 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T;

Xác định căn nhà gắn liền với quyền sử dụng đất tọa lạc đường T, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất số BL 151336, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH: 12020 do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân cấp ngày 30/8/2012 là tài sản thuộc sở hữu chung của bà Trần Thị Lệ H, ông Trần Trung T và ông Trần Hoàng Đ; trong đó phần quyền sở hữu của bà H được xác định bằng 1/3 giá trị tài sản trên.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000250 ngày 18/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân; bà T đã nộp đủ lệ phí.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Người bị yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo Quyết định trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu VP, h/sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Quốc Thái